

Bản án số: 37/2018/HSPT
Ngày 28 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Trần Ngọc Như

Ông Châu Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Dương Minh L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo kháng cáo: **Dương Minh L**, sinh năm 1972 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương văn C, sinh năm 1958 và bà Võ Thị U, sinh năm 1958; có vợ tên Trần Thị Út N, sinh năm 1984 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1998 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 25/12/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (tòa án không triệu tập).

- Bị hại không kháng cáo: Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người định giá: Ông Phạm Trường H, chức vụ: Phó phòng Tài chính – Kế hoạch huyện L, là Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người làm chứng Lý Văn Tr không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2017, Nguyễn Văn N và Dương Minh L uống rượu tại nhà Dương Minh L, trong lúc uống rượu Nguyễn Văn N rủ Dương Minh L tìm tài sản lấy trộm bán chi xài cá nhân, Dương Minh L đồng ý và nói có cái máy dầu D6 ở chợ Trường Tòa êm lăm và rủ N đi lấy trộm. Cả 02 nghi uống rượu, L lấy can nhựa rút khoảng 2,5 lít dầu trong máy của nhà L đưa cho N cầm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, cả 02 đi bộ theo hướng chợ Trường Tòa, đi một đoạn L nói mỗi chân và kêu N tìm xe trộm cấp làm phương tiện đi, N đồng ý. Khi đến nhà bà Lý Thị B cư ngụ ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, N nhìn thấy có nhà đóng cửa nhưng đèn vẫn thấp sáng, hai cửa sổ mở, nhìn qua cửa sổ thấy có 01 xe mô tô đang đậu trong nhà, N đưa can dầu cho L cầm. Nhí vào nhà, L đứng ngoài canh đường, N mở cửa lén lút dẫn xe mô tô hiệu Skyway biển kiểm soát 94F8-1340 ra khỏi nhà đến trước sân nhà, anh Lý Văn Đ (ngủ giữ nhà cho bà Lý Thị B) phát hiện truy hô, N bỏ xe chạy thì bị anh Đ và ông Lý Văn Tr (là cha ruột anh Đ) cùng với người dân bắt giữ; còn L bỏ chạy qua cầu, giấu can dầu vào vườn trồng gừng nhà người dân rồi về nhà ngủ, đến rạng sáng ngày 17/12/2017 Dương Minh L bị Công an mời làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway biển kiểm soát 94F8-1340 có giá trị thực tế còn lại là 2.750.000đ.

Theo Cáo trạng số 07/CT-VKSPL ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố các bị can Nguyễn Văn N và Dương Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Dương Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) tháng tù và bị cáo Dương Minh L 04 (bốn) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/5/2018 bị cáo Dương Minh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới so với án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Minh L khai nhận khi bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn N uống rượu tại nhà của bị cáo thì bị cáo Nhí rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền chi xài, bị cáo đồng ý và nói có mấy dầu D6 ở chợ Trường Tòa nên bị cáo chuẩn bị 2,5 lít dầu bỏ vào can nhựa đưa cho bị cáo N mang theo. Trên đường đi đến chợ Trường Tòa bị cáo nói mỗi chân và kêu bị cáo N tìm xe lấy làm phương tiện đi thì bị cáo N đồng ý và tìm xe lấy, khi bị cáo N phát hiện nhà anh Đ còn mở đèn có xe đậu bên trong thì bị cáo N đưa can dầu lại cho bị cáo cầm để bị cáo N vào nhà lấy xe, còn bị cáo đứng ngoài lộ, khi bị cáo N bị anh Đ phát hiện rượt đuổi thì bị cáo đi qua cầu nên không bị phát hiện, bị cáo giấu can dầu rồi về nhà của bị cáo ngủ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo N, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, bị cáo Dương Minh L là người khởi xướng việc lấy trộm xe mô tô và được bị cáo N đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi lên lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, biển kiểm soát 94F8-1340, dung tích xilanh 97cm³, màu nâu, có số máy 50FMG3-40182671, số khung RD0G013TR002671 của anh Lý Văn Đ và bị bắt quả tang.

[2] Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và g thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, việc định giá trị tài sản do các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm là bắt buộc và phải tuân thủ đúng quy định pháp luật.

[3] Theo kết luận định giá tài sản ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự của huyện L, căn cứ pháp lý để Hội đồng định giá tài sản là Nghị định 26/2005/NĐ-CP ngày 02/03/2005 của Chính phủ và Thông tư số 55/2006/TT-BTC ngày 22/6/2006 của Bộ Tài chính, theo đó Hội đồng định giá xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, biển kiểm soát

94F8-1340, dung tích xilanh 97cm³, màu nâu, có số máy 50FMG3-40182671, số khung RD0G013TR002671 tính đến ngày bị các bị cáo lấy trộm là 12 năm 10 tháng 14 ngày đến nay đã hết tỷ lệ hao mòn, nên Hội đồng định giá căn cứ giá trị thực tế để xác định giá trị thực tế của tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng định giá chỉ khảo sát giá mua vào tại cửa hàng xe Quốc Thắng giá 3.000.000đ và cửa hàng Thành Mỹ giá 2.500.000đ để lấy giá trung bình xác định giá trị thực tế tài sản các bị cáo lấy trộm là 2.750.000đ là chưa thực hiện đúng nguyên tắc định giá tài sản được quy định tại khoản b, điểm 3, Mục II của Thông tư 55/2006/TT-BTC ngày ngày 22/6/2006 của Bộ Tài chính.

Khoản b, điểm 3, Mục II quy định các bước khảo sát giá, trong đó bước 7 quy định “Việc thu thập các mức giá trên thị trường của tài sản phải tuân thủ theo khoản a, điểm 2, Mục II, Thông tư này; Thu thập các mức giá (trên thị trường, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, tại hồ sơ kèm theo tài sản) phải đúng mẫu biểu kèm theo Thông tư này; Thu thập các mức giá phải được thực hiện ít nhất là 03 phiếu điều tra cho một vụ việc yêu cầu định giá”, theo đó Hội đồng định giá chỉ thu thập hai mức giá tại hai cửa hàng mua bán xe trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá thực tế của tài sản bị trộm là không đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Trường H chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L cung cấp 03 phiếu khảo sát giá lập ngày 17/12/2017 và giải thích kết luận định giá ngày 19/12/2017 ghi căn cứ vào giá mua của hai cửa hàng là do thư ký Hội đồng định giá ghi nhầm. Hội đồng xét xử xét thấy, 03 phiếu khảo sát giá và lời giải thích kết quả định giá của ông Phạm Trường H không có cơ sở để chấp nhận, vì kết quả định giá tài sản để làm căn cứ pháp lý để truy tố người có hành vi phạm tội, nhưng sai sót của biên bản định giá dẫn đến kết quả định giá không phản ánh đúng giá trị thực tế của tài sản, sai sót của việc định giá không phải do tính toán sai hay lỗi chính tả, mà sai sót của việc định giá là vi phạm nguyên tắc định giá tài sản, kê cả thành phần và mức độ biểu quyết của Hội đồng định giá không được thể hiện trong biên bản định giá. Những sai sót trong quá trình định giá của cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được tại phiên tòa, việc vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, nên cần phải hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, truy tố theo đúng quy định pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cấp phúc thẩm chưa xem xét đơn kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, khi phân hóa vai trò, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo, cấp sơ thẩm xác định chưa đúng tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo. Cụ thể, tại nhà bị cáo L, bị cáo N là người đề xuất đi lấy trộm tài sản, bị cáo L đồng ý và chuẩn bị 2,5 lít dầu để đi lấy máy dầu, khi hai bị cáo đến chợ Trường Tòa bị cáo

L chỉ nói mỗi chân kêu N tìm xe lấy trộm để làm phương tiện đi và bị cáo N là người tìm xe, trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm, quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được bị cáo L là người canh đường, cảnh giới cho bị cáo N thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, vì khi ông Đ, ông Tr phát hiện tài sản bị mất thì chỉ đuổi bắt bị cáo N còn bị cáo L không có mặt tại hiện trường, nhưng khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức án cáo hơn bị cáo N là chưa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L. Hội đồng xét xử xét thấy, do cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, mà cấp phúc thẩm không khắc phục được, nên không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Dương Minh L không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Giao toàn bộ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, truy tố theo quy định pháp luật.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Tòa án. Bị cáo Dương Minh L không phải nộp.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- VKSND huyện L (01 bản, kèm theo hồ sơ);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND huyện L (02 bản);
- CQĐT huyện L (01 bản);
- Chi cục THA huyện L (01 bản);
- Bị cáo (mỗi bị cáo 01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn